

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HSST
Ngày 05 tháng 4 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN THÀNH PHẤN**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **THẠCH NGUYỄN MAI THIỆN BẢO**

Ông **PHẠM TÁM**

Thư ký phiên tòa: Bà **NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa:
Ông **TRẦN NAM THÔNG** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 24/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37A/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 14/2022/TB-TA ngày 14/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN THÀNH L (tên gọi khác: E), sinh năm: 1997; Giới tính: Nam; Nơi sinh: VN- KH; Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn TP, xã VP, huyện VN, tỉnh KH. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1970. Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972.

Tiền án: Tại Bản án số 31/2016/HSST ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 79/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án số 31/2016/HSST ngày 05/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH thành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 09 tháng tù. Tại Bản án số 128/2016/HSST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Quyết định số 02/QĐTHHP ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân thị xã NH, tỉnh KH, quyết định tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Thành L thành hình phạt chung là 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2019, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm của 03 bản án.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã NH khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố bị can số 102.

Tại Bản án hình sự số 66/2020/HSST ngày 08/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN, xử phạt Nguyễn Thành L 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Bản án hình sự số 03/2021/HSST ngày 05/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện VN, xử phạt Nguyễn Thành L 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số: 02/2001/QĐ-CA ngày 22/02/2021 của Toà án nhân dân huyện VN đối với Nguyễn Thành L thành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam XP - Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NGUYỄN VĂN D (tên gọi khác: K, Giới tính: Nam. Sinh năm: 1981 tại: VN, KH. Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn QP, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Không. Cha: Nguyễn Văn K, sinh năm: 1954. Mẹ: Nguyễn Thị V, sinh năm: 1957. Vợ: Nguyễn Thị P (đã ly hôn). Có 02 con (Con lớn nhất sinh năm: 2010; con nhỏ nhất sinh năm: 2013).

Tiền án: Tại Bản án số 36/2020/HSST ngày 06/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện VN, tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án 37/2020/HSST ngày 07/8/2020, Tòa án nhân dân huyện VN, tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số: 02/2020/QĐ-CA ngày 14/9/2020 của Toà án nhân dân huyện VN đối với Nguyễn Văn D thành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo đi chấp hành hình phạt tù từ ngày 24/9/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 24/HSST ngày 05/9/2001, Tòa án nhân dân huyện vn, tỉnh kh xử phạt 24 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 11/5/2003. Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 1118/QĐ-UB ngày 05/10/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kh. Chấp hành xong ngày 07/10/2007. Bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng theo Quyết định số: 1167/QĐ-UB ngày 04/7/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện VN, tỉnh KH. Tại Bản án 90/2016/HSPT ngày 16/6/2016, Tòa án nhân dân tỉnh KH tuyên phạt 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 25/12/2016. Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam XP - Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Trần Minh T, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn HL, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Võ Thị Thu D - sinh năm 1985. Trú tại: Thôn HL, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn D đang có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Khoảng 07h45' ngày 14/9/2020, Nguyễn Thành L điều khiển xe mô tô biển số 79V1 - 169.24 đến nhà Nguyễn Văn D; trú tại: thôn QP, xã VL, huyện VN, tỉnh KH để rủ D đi chơi. Sau đó, L điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau, khi đi ngang qua nhà Trần Minh T; trú: thôn HL, xã VL, thấy nhà khoá cửa không có ai trông coi, D rủ L vào nhà T trộm cắp tài sản lấy bán, kiếm tiền tiêu xài; thì L đồng ý nên cả hai dựng xe mô tô ở đường đất phía sau nhà T. L và D đột nhập vào khuôn viên nhà T, L thấy cửa sổ nhà dưới không đóng có song gỗ bảo vệ nên đã giật gãy song gỗ cửa sổ rồi L cùng D chui vào bên trong nhà T, cả hai cùng tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi vào bên trong L phát hiện 01 con heo bằng đất nung để trên kệ sách ở nhà dưới, nên L lấy trộm và đập xuống nền nhà làm vỡ con heo đất nung thì lấy được số tiền 487.000đ (bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng) bên trong con heo đất rồi L nhặt và bỏ tiền vào trong túi quần, D đứng cạnh chứng kiến sự việc trên nhưng không nói gì. Tiếp đến L và D chia nhau cùng lục lọi tại các phòng khác trong nhà T để tìm kiếm tài sản nhưng không trộm cắp được gì thêm. Cả hai chui theo lỗ hồng từ cửa sổ lúc nãy ra ngoài. Sau đó L điều khiển xe mô tô chở D chạy theo Quốc lộ 1A về hướng thôn XT, xã VH, huyện VN, tìm mua ma túy để cả hai cùng sử dụng. Khi tới đoạn Dốc Thị thuộc thôn TĐ, xã VL, xe mô tô 79V1 - 169.24 bị tắt máy nên cả hai xuống dắt bộ. L dắt xe phía sau đề nổ được máy nên điều khiển xe mô tô 79V1 - 169.24 chạy vào thôn XT, xã VH đổ xăng, khi quay lại thì không thấy D nữa, nên L đã dùng số tiền 487.000đ mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 79V1 - 169.24 nhãn hiệu KTAFU, màu sơn đỏ đen, số máy: FMH 013546, số khung: 013546. Quá trình điều tra không có cơ sở để tạm giữ xe mô tô biển số 79V1 - 169.24 nên đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị H; trú tại: thôn TP, xã VP, huyện VN, tỉnh KH.

Đối với vật chứng gồm 01 (một) đoạn song cửa gỗ KT (0,39x0,57)cm; Nhiều mảnh vỡ của heo đất nung màu hồng đỏ xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Về dân sự: Trần Minh T yêu cầu Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn D bồi thường thiệt hại số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và 01 đồng hồ đeo tay hiệu ROLEX. Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn D chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSVN, ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng các điểm h, s khoản 1

Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thu D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên không xét.

Về vật chứng của vụ án: Không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vạn Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của họ không trở ngại đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D khai nhận: Khoảng 07h45' ngày 14/9/2020, tại nhà của Trần Minh T; trú tại: thôn HL, xã VL, huyện VN, tỉnh KH. Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn D đã có hành vi trộm cắp số tiền: 487.000đ (bốn trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D đều đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục vi phạm. Do đó bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSVN, ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh KH đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có cơ sở và đúng với các quy định của pháp luật. Tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

b) Đã bị kết án về tội nàychưa được xóa án tích mà còn vi phạm. ”

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang lo lắng

cho nhân dân. Các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn D đều có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn D là chủ mưu và cũng là người thực hành tích cực nhất, đã trực tiếp rủ rê Nguyễn Thành L đi trộm cắp tài sản lấy bán, kiếm tiền tiêu xài; Đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội.

Bị Cáo Nguyễn Thành L là người thực hành tích cực nhất, sau khi nghe Nguyễn Văn D rủ rê Nguyễn Thành L đã đồng ý đi trộm cắp tài sản cùng với D; Khi chiếm đoạt được tài sản L đã dùng số tiền 487.000 đồng mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Xét thấy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là tương xứng nhau. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo và ngăn ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2020/QĐ- CA ngày 14/9/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện VN. Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 09 tháng tù. Bị cáo Nguyễn Văn D đi chấp hành hình phạt tù từ ngày 24/9/2020. Như vậy, đến ngày 24/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn D sẽ chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày 24/4/2022, bản án này chưa có hiệu lực pháp luật nên không thể áp dụng Điều 56 để tổng hợp hình phạt tù đối với Nguyễn Văn D.

Đối với Nguyễn Thành L: Tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số: 02/2021/QĐ-CA ngày 22/02/2021 của Toà án nhân dân huyện VN đối với Nguyễn Thành L thành hình phạt chung là 02 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/9/2020. Vì vậy, cần phải áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải; gây thiệt hại không lớn nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Quá trình điều tra Trần Minh T khai: Ngày 14/9/2020 T bị mất số tiền 45.000.000 đồng chứ không phải mất 487.000 đồng và 01 đồng hồ đeo tay hiệu ROLEX. Tuy nhiên, qua điều tra không có cơ sở xác định Nguyễn Văn D và Nguyễn Thành L trộm cắp số tiền và tài sản nói trên. Cơ quan CSĐT Công an huyện VN sẽ tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xem xét xử lý sau. Đối với thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Thành L hiện tại chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện vn đang tiếp tục xác minh xử lý sau. Đối với xe mô tô biển số 79V1 - 169.24 Nguyễn Thành L làm phương tiện để trộm cắp tài sản ngày 14/9/2020 (xe này là của Nguyễn Thị H cho Nguyễn Thị H1 là mẹ ruột của L mượn, L tự ý lấy đi chị H1 không biết) nên không có cơ sở để thu giữ đối với xe mô tô biển số 79V1 - 169.24. Ngày 14/9/2020, Nguyễn Thành L bẻ gãy song cửa gỗ sau nhà Trần Minh T

nhằm mục đích đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản, và đập vỡ con heo đất nung. Trần Minh T đã tự sửa chữa thay thế song cửa sổ, và không yêu cầu bồi thường cũng như xử lý L và D về hành vi này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh T và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thu D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên không xét.

[4] Về vật chứng của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đoạn song cửa gỗ KT (0,39x0,57)cm; Nhiều mảnh vỡ của heo đất nung màu hồng đỏ xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành L;

Căn cứ điểm h, s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thành L (E) 09 (Chín) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt với Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 02/2021/QĐ-CA ngày 22 /02/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH là 02 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành hình phạt chung là **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/9/2020.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn D (tên gọi khác: K) 09 (Chín) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Minh T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Thu D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì, nên không xét.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) đoạn song cửa gỗ KT (0,39x0,57)cm; Nhiều mảnh vỡ của heo đất nung màu hồng đỏ xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2021 giữa Công an huyện VN và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN).

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- Công an huyện VN;
- Chi cục THA dân sự huyện VN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THA;
- Lưu: VT, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thành Phần